

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu:

- Tên gói thầu: Thi công xây dựng công trình.
- Tên dự toán: Sửa chữa, nâng cấp các trường học trên địa bàn xã Chiềng Sung, tỉnh Sơn La.
- Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Chiềng Sung.
- Nguồn vốn: Nguồn vốn Ngân sách xã năm 2026.
- Quy mô công trình:

Đầu tư xây dựng cải tạo, sửa chữa 06 điểm trường:

- a. Điểm trường THCS Chiềng Sung.
 - + San nền sân.
 - + Xây dựng tường chắn BTXM, phía trên làm rào khung thép lưới B40, cột bằng sắt hộp.
 - + Xây dựng nổi cống thoát nước hiện trạng.
 - + Đổ bê tông sân.
- b. Điểm nhà nội trú - Trường THCS Chiềng Chăn (Trụ sở UBND xã Chiềng Chăn cũ).
 - + Sửa chữa nhà 3 tầng.
 - + Xây bổ sung tường rào.
 - + Đổ bê tông sân nhà văn hoá.
- c. Điểm trường mầm non Chiềng Chăn.
 - + Xây dựng mới mái che sân trường.
- d. Điểm trường Tiểu học Thống Nhất.
 - + Sửa chữa nhà lớp học 4 phòng học + 1 phòng công vụ.
- e. Điểm trường mầm non Chiềng Sung:
 - + Xây dựng mới mái che sân trường.
- f. Điểm trường mầm non Ta Đúng.
 - + Sửa chữa, cải tạo nhà lớp học 4 phòng.

2. Thời hạn hoàn thành: 180 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành công trình:

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1	Sửa chữa, nâng cấp các trường học trên địa bàn xã Chiềng Sung, tỉnh Sơn La	Ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực.	Tối đa 180 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

Việc thi công và nghiệm thu: nhà thầu phải tiến hành tổ chức nghiệm thu nội bộ trước khi yêu cầu đơn vị tư vấn giám sát và Chủ đầu tư nghiệm thu. Các nội dung nghiệm thu phải theo đúng quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng Việt Nam (TCVN) hoặc tiêu chuẩn xây dựng (TCXD) và các quy định khác của pháp luật được áp dụng cho gói thầu và còn hiệu lực.

Tất cả vật tư, vật liệu được sử dụng trong Công trình đều mới, chưa qua sử dụng, thuộc phiên bản mới nhất, đã đưa vào tất cả các cải tiến về thiết kế và vật liệu trừ khi được quy định khác trong hợp đồng.

2. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử)

2.1. Yêu cầu chung

Vật tư xây dựng, các thiết bị cung ứng để xây lắp công trình phải đảm bảo chất lượng, quy cách, chủng loại theo đúng yêu cầu của thiết kế được duyệt, khuyến khích các Nhà thầu sử dụng các loại vật liệu được đánh giá là tốt hơn yêu cầu của thiết kế để đưa vào công trình. Nhà thầu phải sử dụng các loại vật tư của các nhà sản xuất có giấy phép sản xuất, có chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có đầy đủ các chứng chỉ đảm bảo tiêu chuẩn do cơ quan có chức năng của Việt Nam cấp, sản phẩm đạt chất lượng cao được thừa nhận trên thị trường.

Không được sử dụng các loại sản phẩm có chất lượng không ổn định, công nghệ sản xuất lạc hậu hoặc các sản phẩm không có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng hoặc sản phẩm của các cơ sở gia công nhỏ lẻ, sản lượng thấp, không có đăng ký nhãn hiệu, chất lượng sản phẩm như các loại dây điện, sắt gia công tổ hợp, vật tư

nhái nhãn hiệu...

Vật tư, vật liệu trước khi đưa vào công trình phải được sự đồng ý, phê duyệt của Chủ đầu tư bằng văn bản. Trường hợp có sự thay đổi quy cách, chủng loại, xuất xứ vật tư, thiết bị thì phải được sự đồng ý của Chủ đầu tư mới được thực hiện. Sau khi được phép thay đổi thì bên B phải thử mẫu tại một đơn vị kiểm định có pháp nhân, có năng lực và được Chủ đầu tư chấp thuận. Đưa kết quả thử mẫu cho Chủ đầu tư để Chủ đầu tư xem xét kết luận, chi phí do Nhà thầu chi trả. Nhà thầu phải có quy trình giám sát, kiểm tra chất lượng vật tư đầu vào, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản vật tư trong quá trình thi công và khi tạm dừng thi công do mưa bão..., đảm bảo chất lượng vật tư khi đưa vào thi công.

2.2. Yêu cầu cụ thể về đặc tính, thông số kỹ thuật, chủng loại một số loại vật tư, thiết bị chính sử dụng cho gói thầu:

Nhà thầu phải có phải có Catalogue vật tư, thiết bị hoặc tài liệu kỹ thuật chứng minh nguồn gốc xuất xứ và đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật của E-HSMT (tất cả các tài liệu phải là Tiếng Việt hoặc Tiếng Anh).

Nhà thầu cung cấp một trong các tài liệu: catalogue, hoặc tài liệu kỹ thuật, chỉ dẫn và tài liệu giới thiệu thông tin, kích thước minh họa, đặc tính bề ngoài và các đặc điểm khác của vật liệu, trang thiết bị, và các thành phẩm, cùng với các mẫu để xin phê duyệt hoặc lựa chọn thay đổi cho các nội dung tại bảng dưới đây.

Yêu cầu cụ thể về đặc tính, thông số kỹ thuật, chủng loại một số loại vật tư, thiết bị chính sử dụng cho công tác xây lắp của gói thầu, Nhà thầu phải kê khai đầy đủ theo mẫu bảng dưới đây:

STT	Tên vật tư, thiết bị	Hãng sản xuất/ Xuất xứ (nhà thầu đề xuất)	Tiêu chuẩn về phương pháp thử hoặc tiêu chuẩn về sản xuất (nhà thầu đề xuất)
1	Cát vàng		
2	Đá cấp phối		
3	Xi măng		
4	Thép hình, thép tấm, thép đệm, thép tròn, thép hộp		

5	Cát các loại		
6	Đá các loại		
7	Đá granite tự nhiên		
8	Vật tư, thiết bị điện gồm: dây điện, attomat, đèn,....		
9	Gạch xây		
10	Gạch lát		
11	Sơn các loại		
12	Vật tư thiết bị nước gồm: Cút, côn, chậu tiểu, chậu rửa, ống nhựa,....		
13	Trần nhựa		
14	Bình cứu hỏa		

3. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng

- Tuân thủ theo Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025; Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng...

- Thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng.

- Trong thời gian bảo hành công trình, nếu các hạng mục do nhà thầu đảm nhận bị hỏng hóc, nhà thầu phải sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết bằng chi phí của nhà thầu. Việc sửa chữa các lỗi này phải được bắt đầu trong vòng không quá 05 ngày sau khi nhận được thông báo của chủ đầu tư về các lỗi này. Nếu quá thời hạn này mà nhà thầu không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa thì chủ đầu tư có quyền thuê một nhà thầu khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do nhà thầu chịu và sẽ được khấu trừ vào tiền bảo hành của nhà thầu và thông báo cho nhà thầu giá trị trên, nhà thầu buộc phải chấp thuận giá trị trên.

4. Yêu cầu về giải pháp kỹ thuật tổng thể mặt bằng

Nhà thầu phải có thuyết minh và bản vẽ tổng mặt bằng thi công tại công trường, trong đó thể hiện các vị trí: khu vực nhà tạm phục vụ điều hành thi công, kho bãi tập kết vật liệu, vật tư, thiết bị; bố trí rào chắn, biển báo; mạng lưới cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công, đầy đủ, phù hợp với thực tế công trình.

Ngoài ra nhà thầu phải thuyết minh giải pháp cung cấp các tiện ích để phục vụ nhu cầu sinh hoạt cần thiết của người lao động trên công trường, bao gồm: Nhà (khu) ăn, chỗ ở tạm, khu thay đồ, khu vệ sinh, khu tắm, giặt và những tiện ích khác theo các quy định của pháp luật về ATVSLĐ, an toàn thực phẩm và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Trong trường hợp nhà thầu bố trí tổng mặt bằng khác so với yêu cầu tại mục này thì nhà thầu phải có thuyết minh cụ thể và đưa ra giải pháp phù hợp.

5. Yêu cầu về giải pháp kỹ thuật thi công đối với các hạng mục của gói thầu

Nhà thầu có đề xuất bản vẽ và thuyết minh biện pháp thi công cho các hạng mục tại từng địa điểm: Điểm trường THCS Chiềng Sung; Điểm nhà nội trú - Trường THCS Chiềng Chăn (Trụ sở UBND xã Chiềng Chăn cũ), Điểm trường mầm non Chiềng Chăn, Điểm trường Tiểu học Thống Nhất, Điểm trường mầm non Chiềng Sung, Điểm trường mầm non Ta Đứng theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế. Các giải pháp của nhà thầu phải phù hợp với yêu cầu của hồ sơ thiết kế và các quy định hiện hành. Yêu cầu đối với từng địa điểm nhà thầu cần trình bày đầy đủ các nội dung sau:

- Tóm tắt các công tác, công việc chính.
- Trình bày các tiêu chuẩn, quy phạm áp dụng cho công tác (các tiêu chuẩn quy chuẩn áp dụng phải còn hiệu lực).
- Trình bày chi tiết giải pháp thi công, giải pháp bố trí máy móc, nhân sự cho từng hạng mục tại từng địa điểm của gói thầu.
- Nhà thầu có thể đề xuất thêm các giải pháp kỹ thuật thi công cho các hạng mục khác mà nhà thầu thấy cần thiết.

6. Yêu cầu về nghiệm thu:

- Nhà thầu nêu các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn sử dụng nghiệm thu, đảm bảo còn hiệu lực.
- Trình bày về quy trình nghiệm thu bao gồm các công tác nghiệm thu vật liệu tại công trình và tại xưởng, nghiệm thu cụ thể từng công việc... Có cam kết

phối hợp với chủ đầu tư trong quá trình nghiệm thu/kiểm tra với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho đến khi công trình đạt yêu cầu để đưa vào sử dụng.

7. Tiến độ thi công

Thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành công trình theo quy định tại Mục II, chương V, E-HSMT.

Nhà thầu phải cung cấp thuyết minh tiến độ thi công, biểu đồ tiến độ thi công (gồm biểu đồ huy động nhân sự, vật tư, thiết bị). Các nội dung này phù hợp với tính chất và yêu cầu của gói thầu. Trong đó:

+ Biểu đồ tiến độ thi công thể hiện tiến độ các hạng mục thi công chính theo khoản 5, Mục 3, chương V của E-HSMT.

+ Biểu huy động nhân sự phải thể hiện được số lượng nhân sự huy động cho gói thầu; biểu huy động thiết bị phải bao gồm tối thiểu các thiết bị theo yêu cầu tại chương III của E-HSMT.

Nhà thầu đề xuất các giải pháp bảo đảm tiến độ thi công khi có các điều kiện bất lợi ra trên công trường. Các sự cố bao gồm: Mưa bão; Mất điện; Dịch bệnh; Mất an toàn cháy nổ. Ngoài ra nhà thầu có thể đề xuất thêm các giải pháp cho các trường hợp khác mà nhà thầu thấy cần thiết.

8. Các biện pháp bảo đảm chất lượng

8.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị đầu vào để phục vụ công tác thi công:

Nhà thầu đề xuất các nội dung sau:

- Biện pháp đảm bảo chất lượng cho các loại vật tư, vật liệu, thiết bị, máy móc trước khi đưa vào công trường.

- Biện pháp bảo quản vật tư, vật liệu, thiết bị, máy móc trên công trường.

- Biện pháp xử lý vật tư, vật liệu, thiết bị, máy móc không đảm bảo trước khi đưa vào sử dụng.

8.2. Biện pháp đảm bảo chất lượng cho tất cả các công tác thi công của gói thầu

Nhà thầu phải có quy trình kiểm soát chất lượng các công tác thi công và thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng cho tất cả các công tác thi công của hạng mục được mô tả tại khoản 4, Mục III, chương V của E-HSMT. Trong đó nhà thầu nêu rõ các căn cứ pháp lý (quy chuẩn, tiêu chuẩn...) để nghiệm thu chất lượng công việc, các căn cứ này phải còn hiệu lực và phù hợp với nội dung gói thầu. Nếu các căn cứ này không còn hiệu lực thì nội dung này của nhà thầu được đánh giá là không đáp ứng.

9. Yêu cầu về việc bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động

Nhà thầu phải đề xuất các nội dung liên quan đến Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, an ninh khu vực trong quá trình thi công gồm các nội dung cơ bản sau:

a) An toàn lao động:

- Quy định cụ thể các biện pháp, bảo đảm an toàn cho người, máy và thiết bị phù hợp với đề xuất kỹ thuật và phù hợp với quy mô gói thầu.

- Quy định cụ thể biện pháp cảnh báo khu vực thi công và kiểm soát việc vật liệu, xà bần rơi ra khu vực xung quanh phù hợp với đề xuất kỹ thuật và phù hợp với quy mô gói thầu.

- Có cam kết trang bị bảo hộ lao động cho người lao động của nhà thầu bao gồm nhưng không giới hạn: Mũ bảo hộ, găng tay, giày bảo hộ, áo phản quang, khẩu trang.

b) Phòng cháy chữa cháy

- Có thuyết minh biện pháp phòng cháy, chữa cháy phù hợp với đề xuất kỹ thuật và phù hợp với quy mô gói thầu.

- Có trang bị đầy đủ các thiết bị PCCC trên công trường.

c) Về sinh môi trường: Có biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường phù hợp với đề xuất kỹ thuật và phù hợp với quy mô gói thầu:

- Thu gom rác, chất thải,... trong quá trình thi công.

- Thuyết minh biện pháp kiểm soát tiếng ồn, bụi, rung trong quá trình thi công không làm ảnh hưởng tới hoạt động của Nhà trường và khu lân cận.

d) An ninh khu vực:

Có đề xuất phối hợp với Nhà trường và các đơn vị chức năng trong quá trình thi công gói thầu.

10. Yêu cầu về bảo hành.

- Yêu cầu về thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng.

- Nhà thầu phải trình bày các nội dung sau:

- + Nhà thầu có đề xuất kế hoạch, quy trình bảo hành chi tiết cho toàn bộ công trình;

- + Thời gian bảo hành công trình do nhà thầu đề xuất phải cụ thể và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

11. Đấu thầu bền vững

Khuyến khích nhà thầu sử dụng vật tư, vật liệu xây dựng, thiết bị được

chứng nhận nhãn năng lượng, nhãn sinh thái, vật liệu không nung, vật liệu bền vững, thân thiện môi trường, vật liệu có khả năng tái chế, tái sử dụng...

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: Đính kèm E-HSMT.